

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ZPLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ZPLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZPLUS TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ZPLUS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109642157

3. Ngày thành lập: 20/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, Tòa nhà số 227, Đường Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886000066

Fax:

Email: admin@zplus.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới hàng hóa (Loại trừ Đấu giá và loại nhà nước cấm)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: Bán buôn vàng miếng	4662
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
9.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4719
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741(Chính)
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
17.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
18.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí	4773
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
25.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
26.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523

27.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
28.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
29.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
36.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí	6312
39.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ hoạt động báo chí	7420
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán; Hoạt động thu hồi nợ	7490
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
42.	Quảng cáo	7310
43.	In ấn	1811
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sao chép bản ghi các loại	1820
46.	Xuất bản phần mềm	5820

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN XUÂN BÁCH	Sơn Vạn, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	3,333	0382000104 87	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	3,333		
2	LÊ BÁ TOÁN	Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0380870024 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		

3	LÊ THỊ LINH	Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	46,667	038188002253
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	46,667	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ BÁ TOÁN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038087002474

Ngày cấp: 15/09/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P.626, CT16 KĐT Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội